

VN-Index **1732.02 (0.26%)**

612 Tr. cổ phiếu 15051.9 Tỷ VND (7.94%)

HNX-Index **282.32 (1.32%)**

47 Tr. cổ phiếu 828.4 Tỷ VND (31.99%)

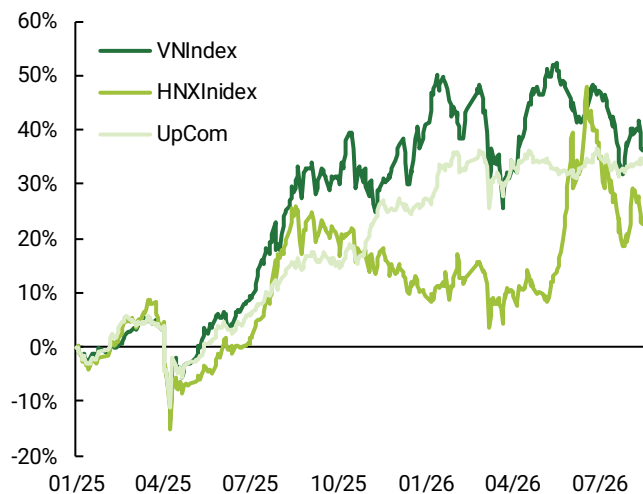
UPCOM-Index **127.46 (-0.56%)**

24 Tr. cổ phiếu 408.5 Tỷ VND (16.76%)

VN30F1M **1874.00 (-0.32%)**

236,373 HD OI: 27,530 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1732, tăng 4.6 điểm (+0.3%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 giảm trong khi HNXIndex tăng.
- Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung trở lại chi phối mạnh hơn vào phiên chiều khiến chỉ số thu hẹp đà tăng. Nhóm Vin quay lại nâng đỡ trong khi đà giảm của nhóm Ngân hàng gây sức ép lớn lên chỉ số.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: PVD (+1.9%), BSR (+4.6%), PLX (+6.9%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+5.5%) | Bất động sản: VIC (+1.0%), VHM (+1.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: TCB (-3.0%), MSB (-2.2%), LPB (-1.8%) | Bán lẻ: PNJ (-3.2%), PET (-2.1%), FRT (-1.3%) | Dịch vụ tài chính: VCI (-1.6%), SSI (-1.5%), VIX (-1.5%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (-1.8%), VHC (-1.1%), MCH (-0.7%)
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GAS, VHM, BSR, PLX - Chiều giảm | TCB, LPB, VCB, DMX, HPG
- Khối ngoại Bán ròng hơn 750 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VPB, SSI, trong khi mua ròng VNM, CTR, PLX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền Shooting Star, tiếp tục cho thấy lực cung chiếm thế chủ động trên vùng cao. Chỉ số đã có hai phiên liên tiếp chưa thể phục hồi lên trên ngưỡng 1740 điểm (khu vực quanh MA20 ngày) từ lúc sập gãy. Nếu diễn biến này tiếp tục lặp lại, áp lực điều chỉnh sẽ xác nhận và mở rộng đà giảm về vùng 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động vượt được trên ngưỡng 1745 điểm, có thể kỳ vọng chỉ số trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục rung lắc quanh khu vực MA100 ngày, ứng với vùng 275 - 285. Giá có thể nhận được lực đỡ từ đây. Dù vậy, nếu lực cầu mua lên suy yếu, đà giảm khả năng chi phối và mở rộng về vùng đáy gần 260 – 265 điểm.
- Chiến lược:** Duy trì trạng thái thận trọng, tỷ trọng cổ phiếu nên đưa về mức trung bình. Với danh mục hiện hữu, nhà đầu tư nên quản trị linh hoạt theo tín hiệu riêng của từng mã trong bối cảnh dòng tiền phân hóa. Các vị thế chưa vi phạm có thể tiếp tục nắm giữ, bên cạnh chủ động bảo vệ thành quả tại các vị thế đang có lãi. Hoạt động mua mới chỉ phù hợp khẩu vị rủi ro cao và ưu tiên giao dịch ngắn hạn theo dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Dầu khí, các DNNN đầu ngành.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi NTP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa		% Thay đổi		Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với					
			(%) 1D	(%) 1W		(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số															
VN-Index	1,732.0	🟡	0.3%	-2.3%	-3.1%	15,051.9	▲	7.9%	-6.2%	29.1%	611.6	▲	4.8%	-4.7%	39.9%
HNX-Index	282.3	▲	1.3%	-3.0%	-3.2%	828.4	▲	32.0%	2.6%	27.5%	47.2	▲	28.9%	3.0%	16.4%
UPCOM-Index	127.5	▼	-0.6%	0.2%	0.1%	408.5	▲	16.8%	6.2%	72.7%	23.9	▲	43.3%	-9.4%	5.1%
VN30	1,876.1	▼	-0.1%	-2.4%	-2.9%	8,542.6	▲	8.4%	0.9%	20.0%	244.9	▲	5.9%	-1.2%	22.0%
VNMID	1,910.1	▼	-0.5%	-2.1%	-3.4%	5,458.3	▲	7.0%	-8.6%	50.6%	246.8	▲	2.2%	-15.5%	36.6%
VNSML	1,249.0	▼	-0.2%	-1.5%	-2.4%	670.6	▲	13.4%	-35.3%	14.7%	51.0	▲	26.1%	-40.6%	14.8%
Theo ngành (VNIndex)															
Ngân hàng	620.1	▼	-0.4%	-2.28%	-1.8%	3,906.3	▲	12.9%	-5.9%	-25.5%	174.7	▲	8.3%	-8.1%	-25.7%
Bất động sản	908.1	🟡	0.9%	-3.5%	-6.0%	2,430.1	▼	-16.4%	-23.5%	-28.0%	74.6	▼	-11.3%	-28.0%	-33.4%
Dịch vụ tài chính	284.0	🟡	0.2%	-3.2%	-4.6%	1,914.9	▲	15.3%	-18.4%	-22.7%	99.6	▲	16.0%	-19.5%	-25.5%
Công nghiệp	234.2	🟡	0.5%	-2.5%	-1.9%	1,096.5	▲	7.7%	-2.1%	0.9%	34.4	▲	18.8%	-10.5%	-18.1%
Tài nguyên cơ bản	465.6	▼	-0.9%	-4.4%	-3.6%	450.1	▼	-3.1%	-19.8%	-34.8%	25.8	▲	5.3%	-14.2%	-29.8%
Xây dựng - Vật Liệu	157.7	▼	-0.1%	-1.9%	0.6%	392.6	▼	-31.8%	-24.7%	-25.9%	22.4	▼	-37.3%	-26.4%	-29.9%
Thực phẩm	491.8	▼	-0.2%	0.3%	1.3%	794.5	▼	-13.7%	-19.9%	-30.5%	20.6	▼	-12.3%	-18.9%	-25.0%
Bán Lẻ	1,447.9	▼	-1.3%	-0.9%	5.2%	370.4	▼	-29.3%	-43.9%	-50.2%	5.0	▼	-34.0%	-47.7%	-54.0%
Công nghệ	373.4	🟡	0.3%	-3.2%	1.9%	362.8	▼	-43.2%	-30.3%	-35.8%	10.4	▲	3.4%	16.8%	4.6%
Hóa chất	165.9	▲	1.5%	0.3%	4.1%	307.7	▲	44.3%	3.4%	2.8%	10.7	▲	54.1%	-1.5%	-9.1%
Tiện ích	759.2	▲	2.6%	2.8%	5.2%	431.4	▼	-23.6%	5.9%	16.0%	10.6	▼	-60.8%	-39.1%	-37.0%
Dầu khí	110.0	▲	4.9%	4.1%	9.4%	1,158.3	▲	231.6%	91.11%	138.4%	47.2	▲	225.9%	89.8%	132.1%
Dược phẩm	388.5	▼	-0.2%	-1.3%	-0.2%	34.0	▼	-9.6%	-33.5%	-48.5%	1.2	🟡	0.2%	-26.3%	-51.4%
Bảo hiểm	105.5	▼	-1.1%	1.9%	10.7%	26.7	▼	-42.7%	-19.4%	-16.8%	0.7	▼	-14.9%	-4.3%	-7.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,732.0	0.26%	-2.9%	13.1x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,622	-0.30%	28.7%	15.3x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,450	0.75%	-25.4%	14.0x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,830	0.16%	4.3%	15.9x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,265	0.05%	3.5%	9.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,990	0.19%	0.5%	19.9x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,471	0.07%	-0.6%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,461	-2.54%	34.0%	22.6x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,745	-0.52%	13.1%	28.5x	5.9x
Dow Jones	Mỹ	53,460	-0.51%	11.2%	24.8x	6.2x
FTSE 100	Anh	10,723	0.02%	8.0%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,500	-0.47%	12.2%	17.7x	2.6x
DXV		99.6	-0.04%	1.3%		
USDVND		26,178	-0.099%	-0.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

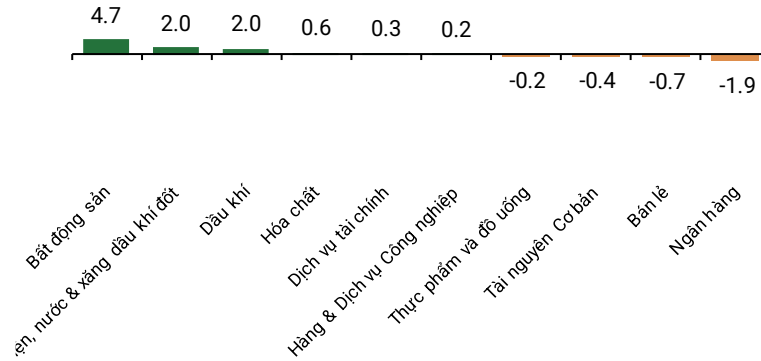
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.08%	3.2%	49.4%	36.5%
Dầu WTI		0.66%	3.1%	48.1%	34.1%
Khí gas		0.4%	-7.2%	-26.7%	-6.5%
Than cốc (*)		0.0%	-8.2%	17.4%	17.4%
Thép HRC (*)		0.1%	-1.4%	-0.1%	-6.4%
PVC (*)		0.7%	1.9%	2.4%	-6.9%
Phân Urea (*)		0.0%	-0.9%	-1.8%	-20.5%
Cao su thiên nhiên		0.4%	4.5%	24.8%	31.8%
Bông Cotton		0.0%	9.1%	30.8%	26.6%
Đường		2.5%	16.6%	15.2%	6.4%
World Container Index		0.0%	-4.6%	96.1%	84.6%
Baltic Dirty tanker Index		3.0%	23.7%	114.1%	178.2%
Vàng		-0.46%	9.4%	1.8%	31.9%
Bạc		-1.06%	16.4%	-9.2%	71.2%

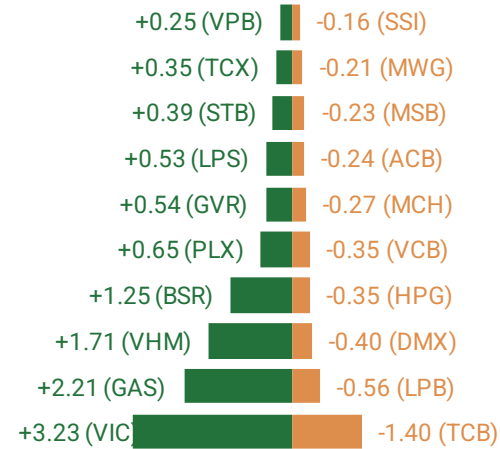
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

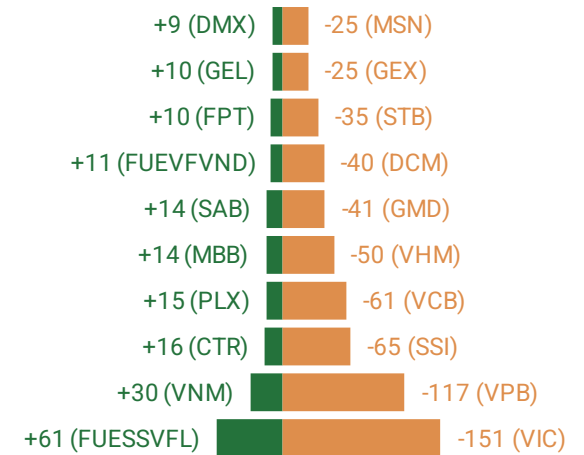
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



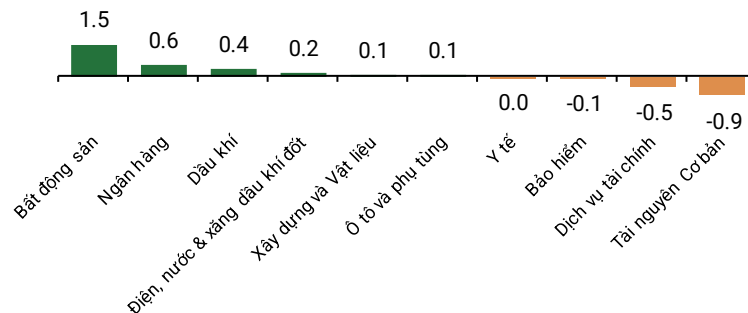
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



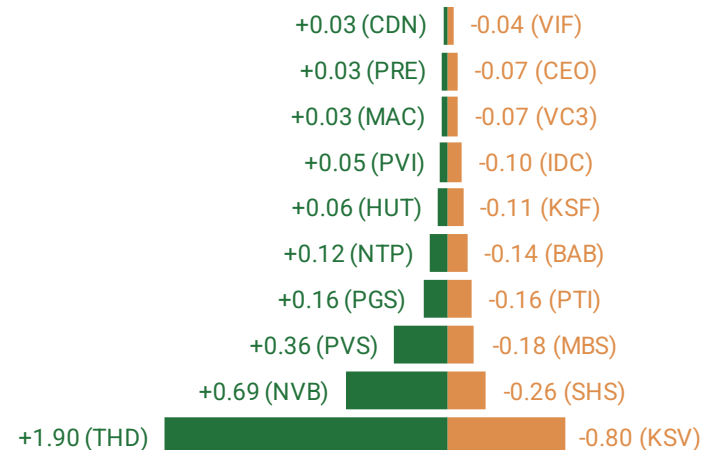
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



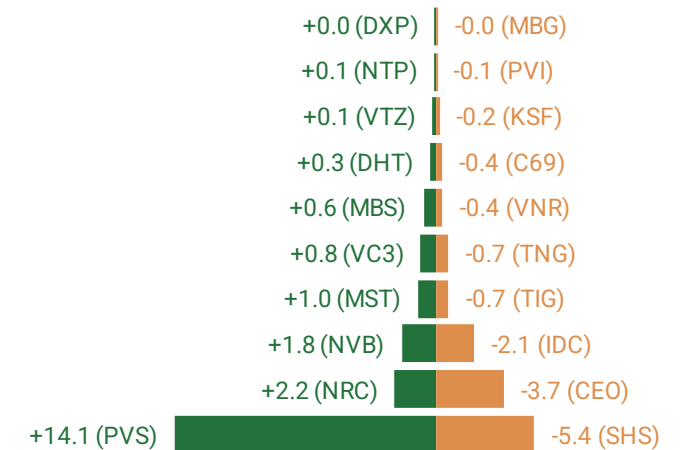
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	SHB	BSR	VPB	TCB
%DoD	1.0%	-0.4%	4.6%	0.6%	-3.0%
Giá trị	863	592	561	465	459

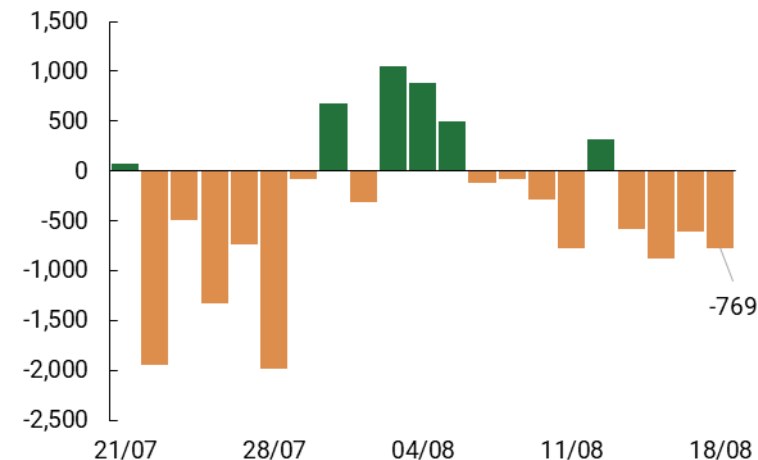
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VJC	HCM	PVD	SJS	STB
%DoD	0.0%	-0.8%	1.9%	0.2%	1.3%
Giá trị	878	332	318	255	229

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



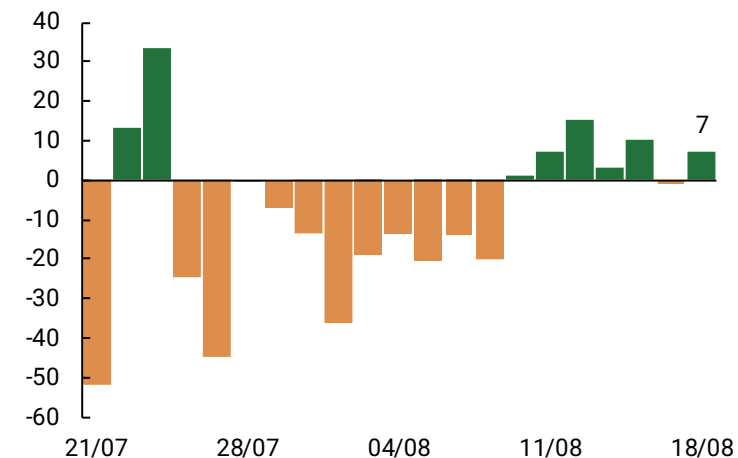
	SHS	PVS	MBS	CEO	VC3
%DoD	-3.3%	3.5%	-1.7%	-1.7%	-3.5%
Giá trị	220	148	56	41	34

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	KSF	HUT	PVI	DHT	VFS
%DoD	-0.3%	0.8%	0.4%	-1.1%	-1.0%
Giá trị	60	30	19	4	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1850.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Giao dịch trở lại giằng co với thanh khoản sụt giảm mạnh. Dù vậy, chỉ số vẫn chưa thể phục hồi trên mốc 1740 điểm, tương ứng quanh MA20 ngày. Nếu diễn biến tương tự lặp lại các phiên tới, áp lực điều chỉnh sẽ xác nhận và mở rộng đà giảm về vùng 1700 điểm. Chiều ngược lại, nếu vận động vượt được trên ngưỡng 1745 có thể kỳ vọng trở lại tích lũy nền giá trong vùng 1750 – 1780 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1880.
- ✓ Kháng cự: 1940 | 1980.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt kỹ thuật.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi chưa thành công và vận động tiếp tục lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mức 1880 điểm. Nếu các phiên tới chỉ số không bật tăng được trên ngưỡng này, cấu trúc nhịp hồi sẽ vi phạm và xu hướng điều chỉnh có thể mở rộng về vùng đáy cũ quanh mốc 1800 điểm. Các chỉ báo động lượng đang phát tín hiệu suy yếu là điều cần lưu ý.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	NTP	WATCH	Current price	51.90	P/E (x)	8.6
			Watch zone	50 - 51	P/B (x)	2.1
Exchange	HNX		Target price	56	EPS	6053.4
			Cut loss price	48	ROE	25.5%
Sector	Building Materials & Fixtures				Stock Rating	A
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và cải thiện trên miền dương, trong khi RSI cũng duy trì trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng đang củng cố thêm nền giá và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá kiểm định tốt khu vực 50 – 51 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Theo dõi	19/08/2026	51.9	50 - 51	-	56	10.9%	48	-5.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	135.9	135 - 136	0.3%	150	10.7%	129	-4.8%	
2	VCB	Mua	07/08/2026	-	58.0	58.5 - 59	-1.3%	65	10.6%	55.5	-5.5%	
3	HDB	Mua	10/08/2026	-	27.0	26.2 - 26.6	2.1%	28.6	8.3%	25.4	-3.8%	
4	CTR	Mua	11/08/2026	-	77.1	74.6 - 75.6	2.8%	83	10.7%	71.5	-4.7%	
5	BSR	Mua	12/08/2026	-	27.2	25.8 - 26.2	4.6%	29	11.5%	24.5	-5.8%	
6	SAB	Mua	12/08/2026	-	46.3	45.4 - 45.8	1.5%	50	9.6%	43.5	-4.6%	
7	DGW	Mua	13/08/2026	-	41.5	40.5 - 41.5	1.2%	45	9.8%	38.5	-6.1%	



- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1874, giảm 6.0 điểm (-0.3%). Giá phục hồi trong phiên sáng nhưng áp lực điều chỉnh trở lại chi phối mạnh hơn vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì dưới đường signal, trong khi RSI chưa thể phục hồi được trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế. Tuy nhiên, giá đã có phản ứng kiểm định tốt khu vực 1870 điểm, nên chiều Short chỉ nên cân nhắc khi vận động lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ này. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố được trên ngưỡng 1882.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1781.1, giảm 13.9 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 10.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 42 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1780 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

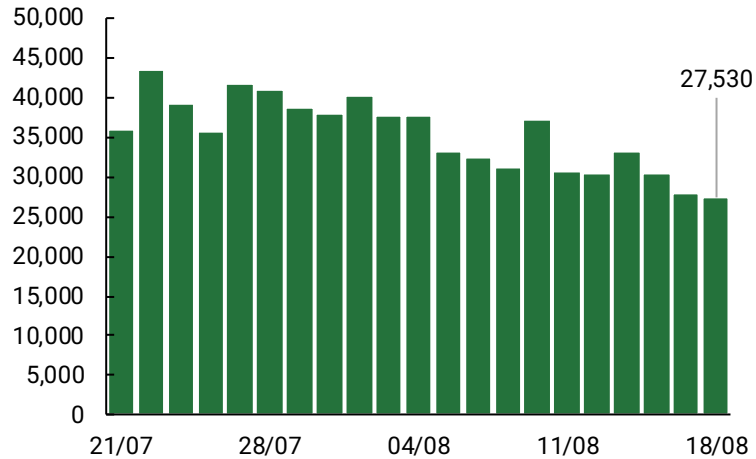
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1882	1897	1874	15 : 8
Short	< 1869	1856	1876	13 : 7

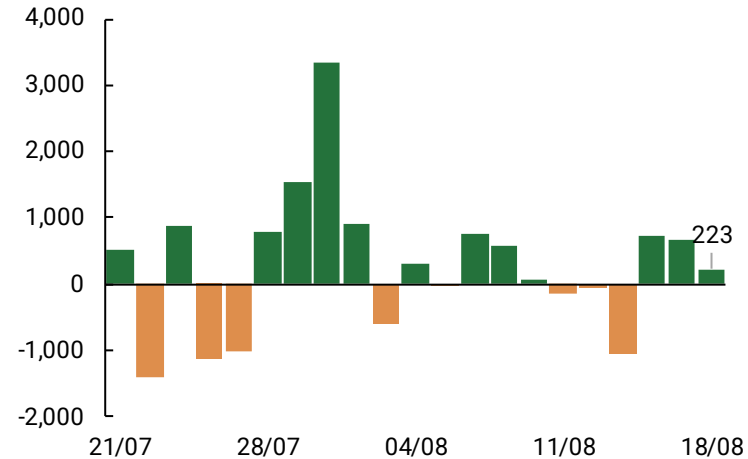
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,874.9	-4.5	41	234	1,894.9	-20.0	18/03/2027	212
4111GC000	1,866.2	-5.9	90	865	1,886.8	-20.6	17/12/2026	121
4111G9000	1,871.0	-6.9	7,680	9,004	1,878.8	-7.8	17/09/2026	30
4111G8000	1,874.0	-6.0	236,373	27,530	1,876.3	-2.3	20/08/2026	2
4112G8000	1,781.1	-13.9	42	48	1,791.5	-10.4	20/08/2026	2

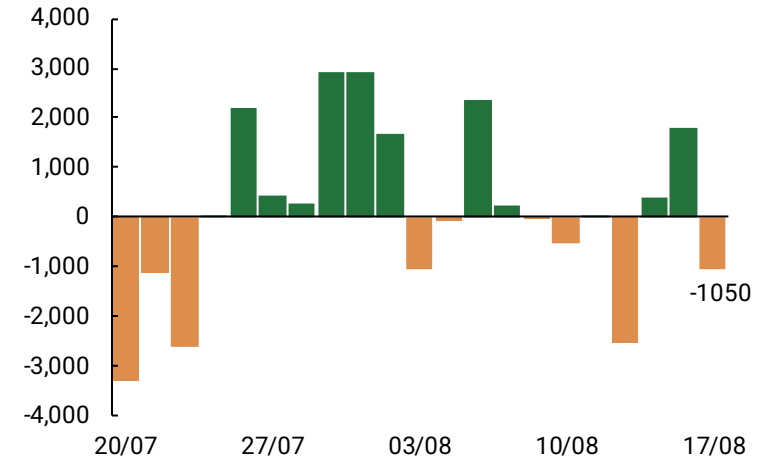
Khối lượng mở (Open interest)



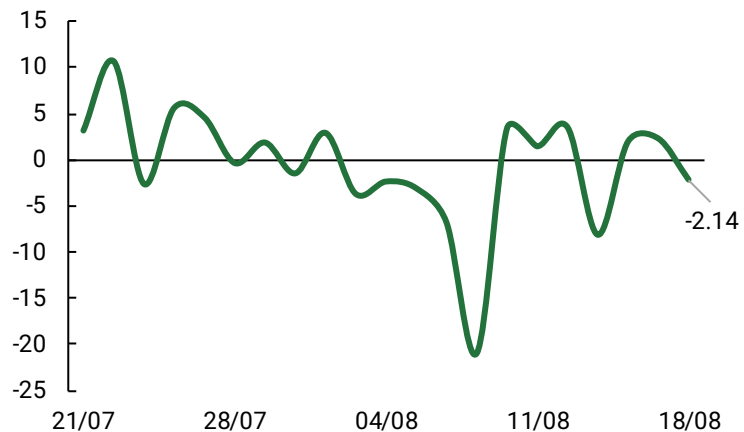
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



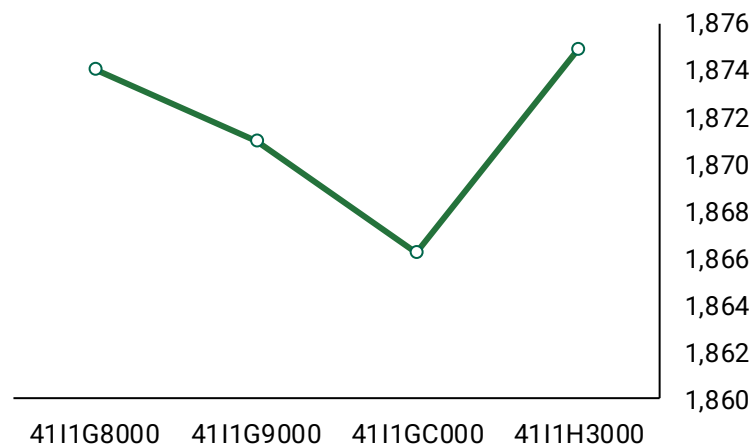
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



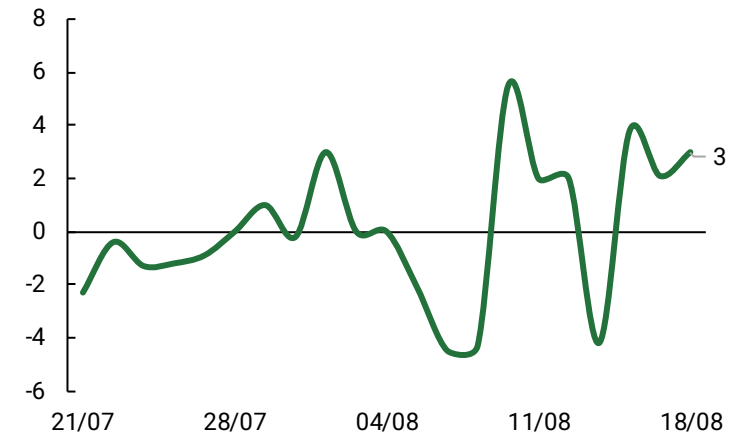
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

HSBC: Áp lực tỷ giá và điều hành lãi suất trong nửa cuối 2026: HSBC cho rằng trong bối cảnh kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh, nhu cầu vốn, nhập khẩu đầu vào và thanh toán quốc tế đều gia tăng, khiến áp lực lên cung - cầu ngoại tệ, lãi suất và kỳ vọng thị trường trở nên rõ nét hơn. Nửa cuối năm 2026, điều hành vĩ mô cần thường xuyên cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, duy trì thanh khoản và bảo đảm an toàn hệ thống. Bài viết cũng lưu ý quý III thường là giai đoạn doanh nghiệp tăng nhập nguyên liệu cho chu kỳ sản xuất cuối năm, trong khi một số doanh nghiệp FDI có thể chuyển lợi nhuận hoặc cơ cấu lại dòng tiền.

Kinh tế Trung Quốc nhận nhiều tín hiệu kém tích cực trong tháng 7: Số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 7 tăng 4.5% so với cùng kỳ, thấp hơn kỳ vọng và là lần đầu chậm lại sau ba tháng liên tiếp tăng tốc. Doanh số bán lẻ chỉ tăng 0.6%, đầu tư tài sản cố định giảm 6.7% trong 7 tháng đầu năm, trong khi tỷ lệ thất nghiệp khảo sát tại khu vực thành thị tăng lên 5.2%. Bài viết cũng cho biết đầu tư bất động sản giảm 19.2% trong 7 tháng đầu năm, còn doanh số xe du lịch tháng 7 giảm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC - Sắp mở đường bay tới sân bay Western Sydney: Vietjet dự kiến khai thác đường bay giữa TP.HCM và Western Sydney International Airport từ ngày 10/1/2027, trước mắt với 2 chuyến khứ hồi mỗi tuần bằng Airbus A330, sau đó nâng lên 3 chuyến từ tháng 3/2027. Đây là sân bay quốc tế mới tại phía tây Sydney, dự kiến trở thành cửa ngõ hàng không thứ hai của khu vực. Vietjet cũng là một trong những hãng quốc tế đầu tiên đặt chỗ khai thác tại sân bay này.

CII - Cổ phiếu biến động mạnh khi TP.HCM tái đấu giá đất Thủ Thiêm: CII được thị trường chú ý sau thông tin TP.HCM phê duyệt phương án đấu giá lại một lô đất tại Thủ Thiêm với giá khởi điểm khoảng 1,901.57 tỷ đồng. Doanh nghiệp hiện nắm quyền khai thác 9 lô đất tại Thủ Thiêm với tổng diện tích gần 96,132 m², trong đó một số lô đã được triển khai hoặc chuẩn bị đầu tư.

DIG - Chốt quyền trả gần 48 triệu cổ phiếu cổ tức: DIC Corp sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 9/9/2026 để phát hành gần 47.8 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2025, với tỷ lệ thực hiện quyền 100:6. Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá gần 478 tỷ đồng, lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại cuối năm 2025. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ của DIG sẽ tăng từ hơn 7,964 tỷ đồng lên hơn 8,442 tỷ đồng.

PLX - Chào bán toàn bộ gần 23.3 triệu cổ phiếu quỹ: Petrolimex đăng ký bán toàn bộ gần 23.3 triệu cổ phiếu quỹ trong giai đoạn 26/8-15/9/2026 bằng phương thức khớp lệnh trên HOSE. Mục đích giao dịch là đáp ứng điều kiện công ty đại chúng, tăng cường năng lực tài chính và cân đối nguồn vốn dài hạn. Trước đó, PLX đã chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12%, dự kiến chi khoảng 1,525 tỷ đồng vào ngày 20/8/2026.

NAB - Nam A Bank kết nối dòng vốn xanh Thụy Sĩ, thúc đẩy nguồn lực chuyển đổi xanh tại Việt Nam: Nam A Bank sẽ hợp tác với các tổ chức tài chính Thụy Sĩ như SIFEM, responsAbility, BlueOrchard và Symbiotics, đưa dòng vốn xanh quốc tế vào Việt Nam. Dự kiến đến Q3/2026, quy mô vốn hợp tác vượt 150 triệu USD, hỗ trợ chuyển đổi xanh, năng lượng sạch và tài chính bao trùm. Sự kiện này đồng thời diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt-Thụy Sĩ được nâng cấp lên Đối tác toàn diện.

- 03/08 Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
Việt Nam – Chỉ số PMI,
Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực,
Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
- 07/08 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi
nông nghiệp
- 09/08 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/08 Úc – RBA họp và công bố lãi suất
- 12/08 Mỹ – Chỉ số CPI
- 13/08 Việt Nam – MSCI công bố danh mục
Mỹ – Chỉ số PPI
- 14/08 Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
- 17/08 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp,
Doanh số bán lẻ
- 20/08 Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
- 26/08 Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
- 27 – 29/08 Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	42,600	73,400	72.3%	Mua
CTG	31,550	40,700	29.0%	Mua
CTD	61,500	82,900	34.8%	Mua
DBD	49,450	68,000	37.5%	Mua
DDV	18,086	35,900	98.5%	Mua
DGW	41,500	47,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,250	42,300	39.8%	Mua
DPR	36,300	46,500	28.1%	Mua
DRI	13,593	17,200	26.5%	Mua
EVF	12,500	14,400	15.2%	Tăng tỷ trọng
FRT	145,100	151,000	4.1%	Nắm giữ
GMD	79,500	88,900	11.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	46,700	58,300	24.8%	Mua
HDG	16,050	30,900	92.5%	Mua
HHV	10,000	11,700	17.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,000	34,200	62.9%	Mua
IMP	37,100	54,400	46.6%	Mua
KDH	17,700	38,800	119.2%	Mua
MCH	135,900	175,200	28.9%	Mua
MWG	72,800	115,600	58.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,950	27,500	37.8%	Mua
NLG	23,500	39,400	67.7%	Mua
NT2	21,300	27,700	30.0%	Mua
PHR	60,600	72,800	20.1%	Mua
PNJ	35,050	75,500	115.4%	Mua
PVS	35,700	39,900	11.8%	Tăng tỷ trọng
PVT	20,400	26,000	27.5%	Mua
POW	13,350	15,000	12.4%	Tăng tỷ trọng
SAB	46,300	54,900	18.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	19,500	31,200	60.0%	Mua
TLG	51,700	50,000	-3.3%	Giảm tỷ trọng
TCB	30,850	41,700	35.2%	Mua
TCM	16,300	35,300	116.6%	Mua
TRC	82,600	91,800	11.1%	Tăng tỷ trọng
VCB	58,000	79,700	37.4%	Mua
VPB	24,900	36,500	46.6%	Mua
VCG	15,800	23,300	47.5%	Mua
VHC	53,400	58,000	8.6%	Nắm giữ
VNM	62,100	66,650	7.3%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801